

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-ST
Ngày: 01 - 3 -2018
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Trọng V**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 1, xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 9 năm 2017 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Trọng V trình bày:

Vào ngày 25/7/2017, anh cho chị H vay 02 khoản tiền gồm: Thứ nhất là số tiền 73.000.000 đồng, anh nghe chị H nói là vay để trả tiền vay cho Quỹ tín dụng Cao su Tân Biên, thứ hai là số tiền 18.811.000 đồng, chị H dùng để nộp tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Khi vay có làm giấy vay tiền viết tay do chị H viết và ký tên. Không thỏa thuận cụ thể thời hạn trả mà chị H có hứa hẹn là khi nào chị H trả tiền cho Quỹ tín dụng xong, lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về làm thủ tục tách sổ 01 phần QSD đất cho người khác, 01 phần QSD đất còn lại chị H sẽ đến ngân hàng vay và trả tiền cho anh; nếu chị H không vay tiền để trả tiền cho anh thì anh được lấy 04m ngang x dài hết đất của chị H. Khi vay hai bên không thỏa thuận tiền lãi, chị H không thế chấp tài sản. Sau đó, chị H đã không thực hiện đúng như sự hứa hẹn ban đầu. Chị H lấy giấy chứng nhận về nhà mà không làm thủ tục vay để trả tiền cho anh. Nay, anh yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ H có trách nhiệm trả cho anh số tiền vay 91.811.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 10 năm 2017, bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Vào ngày 25/7/2017, chị vay 02 khoản tiền của anh V gồm: Thứ nhất là số tiền 73.000.000 đồng, vay để trả tiền ngân hàng, thứ hai là số tiền 18.811.000 đồng, vay để nộp tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Tổng cộng chị vay của anh V số tiền 91.811.000 đồng. Khi vay không có thỏa thuận lãi, hẹn khi nào giải chấp lấy sổ đỏ thế chấp tại ngân hàng ra chị mang đi tách sổ xong vay ngân hàng lại sẽ trả tiền cho anh V. Khi vay chị không có thế chấp tài sản, có làm giấy mượn tiền do chị viết và ký tên ngày 25/7/2017. Nay, chị đồng ý trả cho anh V số tiền vay gốc là 91.811.000 đồng nhưng với điều kiện khi nào Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử lý xong vụ án anh V cố ý gây thương tích cho chị và mẹ chị. Ngoài ra chị không trình bày gì khác.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Chị Nguyễn Thị Mỹ H là bị đơn, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463; 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Trọng V đối với chị Nguyễn Thị Mỹ H. Buộc chị H có nghĩa vụ trả cho anh V số tiền 91.811.000 đồng, ghi nhận anh V không yêu cầu tính lãi. Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ H là bị đơn, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Trọng V khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ H trả số tiền vay gốc 91.811.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; chị H thừa nhận có vay của anh V số tiền 91.811.000 đồng, giấy mượn tiền ngày 25/7/2017 là do chị H viết và ký tên. Chị đồng ý trả số tiền trên cho anh V nhưng với điều kiện sau khi Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giải quyết xong vụ án anh V cố ý gây thương tích cho chị. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 09/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cung cấp thông tin như sau: Ngày 14/9/2017, Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh có nhận được đơn tường trình của bà Lương Thị L (mẹ của chị H) tường trình về việc gia đình anh V có hành vi gây thương tích cho chị H. Qua xác minh nhận thấy chị H chỉ bị xây xước nhẹ, không phát hiện thương tích. Chị H không có đơn yêu cầu giải quyết và Công an huyện Tân Châu đã mời chị H đến giải quyết nhiều lần nhưng chị H không đến. Do đó, việc chị H trình bày khi nào Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giải quyết xong vụ gây thương tích cho chị thì mới trả tiền vay cho anh V là không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định chị Nguyễn Thị Mỹ H có vay của anh Nguyễn Trọng V số tiền 91.811.000 đồng vào ngày 25/7/2017. Từ ngày vay cho đến nay chị H chưa trả cho anh V khoản tiền nợ gốc và tiền lãi nào. Do đó, yêu cầu của anh V là có cơ sở chấp nhận, cần buộc chị H có trách nhiệm trả cho anh

V số tiền gốc là 91.811.000 đồng là phù hợp với pháp luật. Về tiền lãi anh V không yêu cầu chị H trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh Nguyễn Trọng V được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí sơ thẩm tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 144; 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng V đối với chị Nguyễn Thị Mỹ H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Trọng V số tiền gốc 91.811.000 (chín mươi một triệu tám trăm mười một nghìn) đồng. Ghi nhận anh V không có yêu cầu chị H trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Trọng V cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Nguyễn Thị Mỹ H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 4.590.550 (bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn năm trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Trọng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh V số tiền 2.295.000 (hai triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh V đã nộp tại biên lai thu số: 0024669 ngày 02/10/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Báo cho anh Nguyễn Trọng V biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị Mỹ H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan